

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đê

Ông Lê Văn Hùng

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, bị nguyên đơn ông Kim K kháng cáo như sau:

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, ông Kiên K1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc hộ bị đơn phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn diện tích lần chiếm bằng 196m² (chiều ngang 07m, chiều dài khoảng 28m).

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Kiên K1 rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo, đồng ý theo quyết định của bản án sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của ông Kiên K1 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Trong vụ án không có kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có kháng nghị của người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 289, Điều 295, khoản 1 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án và giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, trường hợp đương sự rút đơn kháng cáo tại phiên tòa phải chịu án phí phúc

thẩm. Tuy nhiên, ông Kiên K1 thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí cho ông Kiên K1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 289, Điều 295 và Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 364/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (ranh đất)*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Kiên K1, sinh năm 1954, có mặt.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Kiên K1: Luật sư Lưu Văn Đ, văn phòng luật sư Nguyễn T-HG, thuộc đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ văn phòng số C N, phường E, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Thạch M, sinh năm 1973, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Kiên Thị H, sinh năm 1963, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3.2. Anh Kiên Sa N, sinh năm 1994;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Kiên Sa N: Chị Kiên Thị Sô P, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền đề ngày 04/11/2024 có mặt.

3.3. Bà Kiên Thị N1, sinh năm 1975;

3.4. Chị Thạch Thị Kiều L, sinh năm 1995;

3.5. Chị Thạch Thị T1, sinh năm 2001;

3.6. Chị Thạch Thị T2, sinh năm 2003.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kiên Thị N1, chị Thạch Thị Kiều L, chị Thạch Thị T1, chị Thạch Thị T2: Ông Thạch M, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền đề ngày 10/02/2023 và ngày 13/02/2023, vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch H1 – Nhân viên Viện bảo tàng dân tộc Khmer tỉnh T.

Người kháng cáo: Ông Kiên K1 là nguyên đơn trong vụ án

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

3. *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Kiên K1.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Châu